

TRIẾT LÝ HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC VÀ SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HOÁ Ở VIỆT NAM

GS.VS. Phạm Minh Hạc

Năm nay, kỉ niệm 125 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh đúng vào thời điểm thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị về Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (14-5-2011) [1]. Mới đây, kỉ niệm 45 năm (1968 - 2013) Hồ Chí Minh gửi bức thư cuối cùng cho các thầy cô giáo và các em học sinh, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), Hội Cựu Giáo chức Việt Nam, Công đoàn GD Việt Nam xuất bản tập sách: "Những bức thư Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi ngành GD" [2]. Người rất quan tâm đến phát triển GD, theo thống kê bước đầu, đã điểm được 140 lần Hồ Chí Minh nói về GD [3]. Sau nhiều năm (từ năm 1981), nghiên cứu một số khía cạnh nội dung các bức thư và bài nói của Người về GD, vận dụng vào công tác nghiên cứu và quản lí GD, cũng như phổ biến trong ngành tư tưởng Hồ Chí Minh về GD và đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, gần đây tôi khái quát thành "Triết lí GD Hồ Chí Minh" [4] - một bộ phận thiết yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh.

I. Triết lí Hồ Chí Minh về GD

Triết lí Hồ Chí Minh về GD bắt đầu hình thành từ năm 1919, có thể tóm tắt vào các nội dung sau đây: 1/ Chống chính sách ngu dân; 2/ Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu; 3/ Vì lợi ích trăm năm trồng người; 4/GD làm người; 5/ Xây dựng một nền GD của một nước độc lập; 6/ Đào tạo những công dân hữu ích cho nước nhà; 7/ Phát triển các năng lực sẵn có của các em; 8/ Trọng dụng nhân tài; 9/ Dạy tốt, học tốt; 10/ Học đi đôi với hành, lí luận gắn liền với thực tiễn.

1. Chống chính sách ngu dân

Từ năm 1919, mới quay lại Pháp được vài năm, trong "Yêu sách của nhân dân An Nam" gửi hội nghị các cường quốc đồng minh sau đại chiến thế giới thứ nhất, Nguyễn Ái Quốc cùng một nhóm nhà yêu nước đã đòi cho con em mình được "tự do học tập" với tinh thần văn minh chống dã man. Năm 1919, trả lời một phóng viên Mĩ, Người nói: Người Pháp vĩnh viễn đặt dân tộc chúng tôi ra ngoài lề của văn minh thế giới [5]. Mục "Chính sách ngu dân" trong tác phẩm Đông dương (1923 - 1924) [5] và trong tác phẩm "Bản án chế độ thực dân Pháp" (1925), Nguyễn Ái Quốc đều lên án mạnh mẽ chính sách "đẩy người An Nam vào vòng ngu tối", "làm cho dân ngu để trị" của bọn thực dân. Chống chính sách ngu dân là một phương hướng quan trọng của Cách mạng Việt Nam. Từ Cương lĩnh đầu tiên của Đảng (tháng 2 năm 1930) Nguyễn Ái Quốc đã đề ra "phổ thông GD theo công nông hoá" (sau này, nói là "phổ cập GD cho nhân dân"), trong thư gửi Quốc tế Cộng sản ngày 18 tháng 02 năm 1930, Người viết bằng tiếng Anh "to make education for all", nghĩa là "tiến hành GD cho mọi người" (năm 1990, Hội nghị GD toàn thế giới

hợp ở Jomtien, Thái Lan đã phát động phong trào GD cho mọi người - viết tắt tiếng Anh là EFA). Cách mạng chỉ có thể thắng lợi bằng sức mạnh của nhân dân, sức mạnh ấy dựng xây trên sự giác ngộ và hiểu biết, tinh thần đấu tranh và cống hiến, GD là con đường tiến tới mục tiêu ấy. Đây là điểm xuất phát triết lí Hồ Chí Minh về GD.

2. Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu

Ngày 02 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập, nước nhà giành được độc lập, Người nghĩ ngay đến GD. Tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, trong báo cáo "Những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà" [5] Người đã nói: "Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu", đặt nền tảng đầu tiên cho Triết lí Hồ Chí Minh về GD, một triết lí vô cùng sâu sắc của dân tộc, một trải nghiệm anh minh, sâu đậm ngàn đời từ các nền văn minh, Người đã đúc kết sau 30 năm (1911 - 1941) bôn ba lao động, học hỏi và hoạt động cách mạng khắp bốn phương, coi GD là một giá trị vô cùng quan trọng, là ngọn đuốc soi đường khai sáng (khai trí, khai phóng) cho dân tộc Việt Nam đứng lên xây dựng đất nước sau khi thoát khỏi ách thống trị phong kiến, thực dân. Diệt "dốt" như một "nhiệm vụ cấp bách" có nghĩa trực tiếp là nhiệm vụ "xoá mù chữ". Chỉ một tháng sau, ngày 4 tháng 10 năm 1945, trong bài "Chống nạn thất học" Người viết: "Một trong những việc cấp tốc lúc này là nâng cao dân trí", dân trí thấp, nạn dốt được coi là một "thứ giặc", xếp sau "giặc đói", đứng trước "giặc ngoại xâm". "Dân trí" có nội hàm phong phú, nhiều yêu cầu, nhiều trình độ, như đời thường nói "biển học vô biên", khẩu hiệu "học không biết mỏi" đi theo Người suốt đời. Mục tiêu cuối cùng của "dân trí" - của trí thức, hiểu biết, giác ngộ - là áp dụng vào thực tiễn, trên đường từ Pháp về đến Hải Phòng đầu năm 1946, Người đã viết: "Dân tộc ta phải trở thành một **dân tộc thông thái**". Bài học này đến nay vẫn còn nguyên giá trị đối với dân tộc ta, đất nước ta và mỗi người dân chúng ta. GD là một giá trị quan trọng nhất của loài người bởi nó đem lại cho dân tộc và mỗi người sức mạnh tinh thần và trí tuệ, ngày nay gọi là "sức mạnh mềm" - nội lực của đất nước và "giá trị bản thân" của con người, từng người và cả dân tộc thoát khỏi cảnh yếu hèn, có sức mạnh bảo đảm thành công trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước, cũng như trong thế giới cạnh tranh ngày nay.

3. Xây dựng nền GD của một nước độc lập

Đó là lời Hồ Chí Minh viết ngay sau Tuyên ngôn độc lập, trong Thư gửi học sinh nhân ngày khai giảng năm học đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà [5] - tư tưởng cốt lõi của triết lí Hồ Chí Minh về GD.



Ngày năm học 1945 – 1946, tất cả các môn học đều dạy bằng tiếng quốc ngữ. Cùng với quốc ngữ, quốc văn, quốc sử và địa lí nước nhà ngày càng được quan tâm hơn. Tinh thần dân tộc và tính nhân dân là linh hồn của **triết lí GD cách mạng** – GD không phải chỉ nhằm đạt tri thức, hiểu biết mà cuối cùng là tạo nên sức mạnh tinh thần xây dựng và bảo vệ đất nước độc lập. Tinh thần dân tộc biểu hiện ở việc coi trọng truyền thụ các giá trị dân tộc Việt Nam, coi trọng các môn học khoa học tự nhiên, đồng thời chú ý dạy tốt các môn quốc ngữ, quốc văn, quốc sử và địa lí nước nhà, phát triển GD cho con em các dân tộc thiểu số, GD tinh thần đoàn kết các dân tộc. Tinh thần dân tộc gắn liền với tính nhân dân của nền GD, cụ thể phải xây dựng hệ thống trường lớp đến thôn, bản, xã, phường, tạo mọi điều kiện cho *"ai cũng được học hành"*, thực hiện phổ cập GD.

Ngày nay, trong thời đại đổi mới, thời đại hội nhập quốc tế, hợp tác GD đa phương và song phương ngày càng mở rộng trên cơ sở giữ vững chủ quyền GD, các đối tác phải tôn trọng các giá trị dân tộc ta. Ngày 15 tháng 4 năm 2008, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị yêu cầu các cấp uỷ Đảng cùng chính quyền các cấp và nhân dân cả nước tiếp tục phấn đấu *"xây dựng một nền GD tiên tiến mang đậm bản sắc dân tộc"* theo tinh thần triết lí phát triển nền GD của một nước độc lập trong thời hội nhập quốc tế.

4. Đào tạo những công dân hữu ích cho nước nhà

Trong Thư gửi học sinh đầu tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra mục tiêu hàng đầu của nhà trường mới. Trong thực tiễn, như làm chương trình, biên soạn sách giáo khoa, tổ chức hoạt động dạy - học trong trường và các hoạt động ngoài nhà trường, mục tiêu GD có ý nghĩa chỉ đạo vô cùng quan trọng. Trong xã hội loài người, nhà trường như một thiết chế xã hội mới xuất hiện khoảng 4.000 năm nay, phục vụ sự tồn tại và phát triển xã hội, dần dần **triết lí GD xã hội** được hình thành, xác định mục tiêu của nhà trường là đào tạo công dân. Đó chính là bài học từ triết lí GD thế giới Hồ Chí Minh đã tiếp thu được. "Đào tạo những công dân hữu ích" là hình thành cho được ở người học sống trong nhà nước pháp quyền phải có trách nhiệm công dân, thực hiện nghĩa vụ công dân, tinh thần công dân trên cơ sở yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, sống không phải chỉ là tồn tại, vun vén hạnh phúc cá nhân, gia đình mà phải biết chia sẻ, hợp tác, đóng góp, cống hiến cho cộng đồng, dân tộc... Dạy các môn học, dù là môn gì cũng đều phải nhằm mục tiêu này, hình thành được các giá trị này là những giá trị không thể thiếu trong "giá trị bản thân" các em, để đến tuổi trưởng thành sẵn sàng bảo vệ vùng biển, vùng trời, lãnh thổ nước nhà và xây dựng đất nước. Trách nhiệm, nghĩa vụ, tinh thần công dân, tinh thần dân tộc và lòng yêu nước là những giá trị cốt tử trong hệ giá trị Việt Nam; Chia sẻ, hợp tác, đóng góp, cống hiến là những giá trị cơ bản trong "giá trị bản thân" mỗi người học. Mục tiêu cuối cùng của nhà trường là phải giúp các em hình thành, phát triển, phát huy "giá trị bản thân"[6].

5. Nền GD làm phát triển những năng lực sẵn có ở các em

Trong Thư gửi các em học sinh tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giao nhiệm vụ *"phát triển năng lực sẵn có"* ở các em học sinh cho nhà trường của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Đó là tinh thần của **triết lí GD tự nhiên**, hình thành rõ nét từ thế kỉ XVIII, tiếp nối truyền thống coi trọng con người, chú ý nguồn gốc tự nhiên, tuy con người là tồn tại sinh thể xã hội. Thật vậy, trong nguồn gốc loài cũng như nguồn gốc cá thể, con người là sản phẩm của lịch sử tự nhiên của thế giới sinh vật. Di sản của loài người để lại cho mỗi người một tổ hợp các tiềm năng [6]. Chủ tịch Hồ Chí Minh gọi là "những năng lực sẵn có". GD và tự GD (tự phấn đấu, vượt qua bản thân) nhằm biến các tiềm năng, những năng lực sẵn có thành khả năng, thành năng lực, thành "giá trị bản thân", đáp ứng cuộc sống (tồn tại và phát triển) của chính mình và gia đình, đồng thời phục vụ sự tồn tại và phát triển của cộng đồng, xã hội, dân tộc và cả loài người. Tâm lí học phát triển ngày nay rất chú ý tới vấn đề này, nhất là từ năm 2000 có một thành tựu khoa học vô cùng lớn là phát hiện bản đồ gen của con người, nhưng tính biện chứng của vấn đề tương quan giữa di truyền, hoàn cảnh và GD, tự tạo còn nhiều nan giải. Tâm lí học thần kinh cho hay, hiện nay nói chung con người mới chỉ dùng 5% - 7% não bộ, còn lại phần lớn vẫn ở dạng tiềm năng. Hiện nay, đổi mới căn bản và toàn diện nền GD nước nhà theo **triết lí GD năng lực**.

6. Trọng dụng nhân tài

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất trọng dụng nhân tài trên cơ sở **triết lí GD nhân văn**. Là người lãnh đạo cách mạng Việt Nam, ngay khi vừa giành được chính quyền, Hồ Chí Minh đã chú ý xây dựng nền GD mới và rất quan tâm đến nhân tài. Trong thực tế đã thu hút được nhiều nhân tài, trọng dụng người tài phục vụ đất nước. Chỉ hai tháng sau Tuyên ngôn độc lập, Người viết bài "Nhân tài và kiến quốc" [5] và đúng một năm sau, ngày 20 tháng 11 năm 1946, trong tình hình chiến sự rất gay go, Người viết bài "Tìm người tài đức"[5], như thư của Chính phủ, dưới kí tên Hồ Chí Minh gửi toàn dân. Người chỉ rõ, giữ vững nền độc lập phải kiến quốc, kháng chiến và kiến quốc gắn bó với nhau, cần có nhân tài. Người gọi "nhân tài" là "người tài đức" hay "hiền năng" - những người đem năng lực của mình làm những việc ích nước lợi dân. Người chỉ rõ: *nhân tài phát triển được là do các cấp lãnh đạo, các cấp quản lí*: "Nhân tài nước ta dù chưa nhiều lắm nhưng chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài phát triển ngày càng thêm nhiều". Như vậy, tất cả là ở chính sách dùng người, có ý nghĩa quyết định đối với sự nghiệp dựng xây đất nước. Người viết: "Trong số 20 triệu đồng bào ta chắc không thiếu người có tài có đức. Nhưng e vì Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi những bậc tài đức không thể xuất thân. Khuyết điểm đó tôi xin thừa nhận". Các tư liệu lịch sử cho thấy, ngay khi chính quyền cách mạng còn trong thời kì trứng nước, rồi cuộc kháng chiến gay go, ác liệt, hầu hết các bậc trí giả, các nhà trí thức,

giáo viên, học sinh cuối bậc trung học đều ra gánh vác công việc, từ địa phương đến trung ương, gia nhập quân đội, vào nhà máy, các trường học đều mở cửa, phong trào chống mù chữ khắp hang cùng ngõ hẻm. Chính sách quý con người, trọng người tài giỏi, cư xử chân tình là một nhân tố đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng. Trong những năm đổi mới, quán triệt triết lí trọng dụng nhân tài, từ năm 1987 đã có tư tưởng chỉ đạo phát triển GD “đại trà và mũi nhọn”, hệ thống trường phổ thông trung học chuyên được hình thành, cử nhân tài năng được mở rộng trong phạm vi toàn quốc, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

7. GD làm người

Ngay trang đầu Sổ vàng Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương (nay là Học viện Chính trị Quốc gia), Chủ tịch Hồ Chí Minh viết khi đến thăm trường tháng 9 năm 1949: **“Học để làm việc, làm người, làm cán bộ”** [5].

Hồ Chí Minh nêu lên 3 mục tiêu của các khoá học nói riêng, của GD nói chung, trong đó mục tiêu “GD làm người” giữ vai trò trung tâm. GD ra đời như là một thiết chế xã hội trước hết để thực hiện mục tiêu đó, có ý nghĩa to lớn với sự tồn vong của loài người, cũng như từng cộng đồng dân tộc, từng con người. “Làm người” là có tính người, tình người, có năng lực lao động, có tinh thần cộng đồng, dân tộc, có trách nhiệm công dân, quan hệ ứng xử người – người, các tương tác xã hội... Trong tác phẩm “Đường cách mệnh” (1927) Nguyễn Ái Quốc đã đề ra 3 nhóm gồm 23 thái độ (giá trị): với mình, với người, với công việc, tập trung vào các tiêu chí “làm người” và “làm cán bộ”. GD là một giá trị quan trọng vào bậc nhất trong bảng giá trị nhân loại và Hệ giá trị dân tộc. Làm người là giá trị quý giá nhất trong “giá trị bản thân” của mỗi người mà GD theo nghĩa rộng (GD nhà trường, GD gia đình, GD xã hội và tự GD) phải nhằm tới, tức là phải giúp đưa trẻ sinh ra và lớn lên thành người và làm người. Cụ thể hoá triết lí GD nhân văn này, những năm 80 thế kỉ trước, ngành GD đã đưa ra khẩu hiệu **“dạy chữ, dạy người, dạy nghề”** được hoan nghênh và tích cực thực hiện. GD làm người đi theo suốt đời con người, đó là lợi ích trăm năm, Hồ Chí Minh đã mang triết lí **“Vi lợi ích trăm năm trồng người”** về với Đảng, với dân và ngành GD nước nhà. GD thành người và làm người là nội dung cốt yếu của triết lí GD nhân văn – sự nghiệp trồng người, ngày nay nói là “dạy người”, có ý nghĩa thời sự cho tất cả chúng ta, nhất là với ngành GD&ĐT.

8. Dạy tốt, học tốt

Hơn nửa thế kỉ qua, các thể hệ nhà giáo, nhà quản lí GD và các em học sinh, sinh viên luôn ghi tạc và cố gắng thực hiện lời Hồ Chí Minh viết trong thư cuối cùng gửi cho ngành GD, ngày 15 tháng 10 năm 1968: **“Dù khó khăn đến đâu cũng phải thi đua dạy tốt, học tốt”** [5]. Nói đến GD, đến nhà trường là nói đến “dạy” và “học”. Đó là sứ mệnh, chức năng, nhiệm vụ của GD, của nhà trường, triết lí GD từ cổ chí kim đều xác định như vậy. Nhiệm vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh giao đã thôi thúc cả đội ngũ nhà giáo, thế hệ nối tiếp thế hệ, chịu đựng bao hi sinh, khó khăn, gian nan, vất vả, làm trọn nghĩa vụ với Tổ quốc,

với nhân dân, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại năm 1975, dựng xây và bảo vệ đất nước trong thời kì đổi mới và hội nhập quốc tế. **“Dạy tốt, học tốt”** là hoạt động trung tâm của ngành GD, ngày nay gọi là **“hoạt động dạy và học”**, của từng trường. Mọi công tác, mọi phong trào phải nhằm phục vụ hoạt động đó. Thực hiện tốt triết lí GD này trước hết phụ thuộc vào quản lí GD và đội ngũ thầy cô giáo. Tất nhiên, còn phụ thuộc vào chương trình, sách giáo khoa và cơ sở vật chất. Việc “dạy” quá nặng về “dạy chữ”, “học” chỉ chăm chăm vào thi cử, là một thiếu sót lớn cần khắc phục.

9. Học đi đôi với hành

Triết lí GD **“học đi đôi với hành”** Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định từ năm 1958, khi đến thăm trường cấp III Chu Văn An, Hà Nội ngày 31 tháng 12 năm 1958. Người nói: **“GD phải gắn liền với sản xuất và đời sống của nhân dân. Học phải đi đôi với hành, lí luận phải gắn liền với thực tế”** [5]. Theo đó, đại hội III Đảng (năm 1960) đã chính thức ghi thành nguyên lí GD: **“Hoạt động GD phải được thực hiện theo nguyên lí học đi đôi với hành, GD kết hợp với lao động sản xuất, lí luận gắn liền với thực tiễn, GD nhà trường kết hợp với GD gia đình và GD xã hội”**. Ba nguyên lí GD này đã được ghi trong Khoản 2, Điều 2, chương I Luật GD nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Vài thập kỉ gần đây, nhiều nơi, nhiều lúc đã lãng quên hay mới thực hiện qua loa, đại khái các nguyên lí GD này (nguyên tắc cơ bản chung nhất của nền GD), phần lớn dừng lại ở dạy “chay”, quá thiếu, có nơi không có thực nghiệm, thực hành, thực tập, chưa thoát khỏi vòng cương toả của “GD khoa cử”. Nghị quyết 29 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành ngày 4 tháng 11 năm 2013 [8] đã lấy các nguyên lí GD làm một trong các quan điểm chỉ đạo phát triển GD (bao gồm cả đào tạo) thời nay, chuyển từ triết lí chủ yếu truyền thụ kiến thức sang triết lí hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực, thực học, chú trọng thực hành, GD giá trị sống.

II. Một số thành tựu phát triển GD

Cách mạng Tháng Tám mở ra kỉ nguyên độc lập, xây dựng chế độ “dân chủ, cộng hoà”. Chủ tịch Hồ Chí Minh mở ra **thời đại Ánh sáng** ở nước ta. Trong lịch sử văn minh nhân loại, thế kỉ XVIII là Thế kỉ Ánh sáng (Siecle des Lumieres, có người gọi là Thế kỉ Khai sáng hoặc Thế kỉ Khai phóng), bắt đầu ở Pháp với bốn nhà triết học nổi tiếng là Vonte (Voltaire, 1684 – 1778), Môngteskiơ (Montesquieu, 1689 – 1755), Rutsô (Rousseau, 1712 – 1778) và Đidơrô (1713 – 1784), chủ trương xoá mù chữ, phổ cập GD, đem tri thức đến quảng đại quần chúng (biên soạn và xuất bản Bách khoa thư gồm 30 tập từ năm 1751 – 1772, biên soạn và xuất bản Từ điển Triết học vào năm 1764, v.v.), chuyển từ thời đại cảm tính sang thời đại lí trí, phát triển khoa học, kĩ thuật, triết học nhân sinh, coi trọng con người. Thế kỉ Ánh sáng là một trong những tiền đề của Cách mạng tư sản Pháp (1789).

Ở Việt Nam, vào năm 1919, chỉ có một nghìn người dân biết chữ quốc ngữ. Đến năm 1945, tỉ lệ đó được nâng lên 5%, dân ta chìm đắm trong cảnh mù chữ, dốt nát, yếu hèn như thời đó Nguyễn Ái Quốc đã nhận định.



Theo triết lí GD Hồ Chí Minh và đường lối phát triển GD của Đảng và Nhà nước, phong trào này chống nạn mù chữ được phát động từ ngày 8 tháng 9 năm 1945. Suốt từ đó, kể cả những năm tháng chiến tranh ác liệt, phong trào vẫn được duy trì, nhất là sau ngày giải phóng miền Bắc năm 1954 và giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước năm 1975, xoá mù chữ, bình dân học vụ, bổ túc văn hoá thành cao trào và 10 năm “nước rút” (1990 – 2000) hoà chung với phong trào GD cho mọi người trên toàn thế giới, ngày 26 tháng 12 năm 2000, Việt Nam tuyên bố đã thực hiện mục tiêu xoá mù chữ và phổ cập GD tiểu học theo chuẩn quốc tế. Tiếp theo là 10 năm (đến năm 2010) với phần đầu nâng chỉ tiêu xoá mù chữ và phổ cập tiểu học cao hơn dần, vừa thực hiện phổ cập GD trung học cơ sở. Hiện nay, vừa nâng dần chỉ số phổ cập trung học cơ sở, vừa bắt tay phổ cập mẫu giáo 5 tuổi. Kết quả là đến năm 2014, số người biết chữ đạt 98.25% (số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 tuổi) (trên thế giới mới đạt 85%, một số nước ở Châu Phi, Trung Đông còn thấp hơn, có nước chỉ đạt 1/3 dân cư - theo mạng Gugon ngày 17-3-2015). Tuy trong điều kiện kinh tế nông nghiệp lạc hậu, lại phải trường kì kháng chiến mấy chục năm, chỉ số thu nhập bình quân đầu người còn vào loại trung bình thấp, chúng ta đã xây dựng được **hệ thống GD khá hoàn chỉnh**, từ GD mầm non đến sau đại học, thu nạp gần 22 triệu người đi học, cụ thể năm học 2013 – 2014 [7]: GD mầm non: 4.227.047 học sinh; Tiểu học: 7.435.600 học sinh; Trung học cơ sở: 4.932.390 học sinh; Trung học phổ thông: 2.532.696 học sinh; Trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề: 421.705 học sinh; Cao đẳng: 599.802 sinh viên; Đại học: 1.461.839 sinh viên; GD thường xuyên: 243.466 học viên; Đội ngũ nhà giáo khoảng 1 triệu người; Giáo sư: 1628 người (tính từ năm 1976 đến năm 2014); Riêng năm 2014: 59; Phó giáo sư: 9469; Riêng năm 2014: 585; (1.2 GS. hoặc PGS/1 vạn dân).

III. Phát triển GD và công nghiệp hoá

Phát triển GD sau Cách mạng Tháng Tám là một nhân tố góp phần tạo nên thắng lợi trong kháng chiến cũng như trong thời kì đổi mới (từ năm 1986). Trên con đường công nghiệp hoá theo hướng hiện đại và hội nhập quốc tế, phát triển GD nhằm phát triển bền vững con người và bảo đảm nguồn nhân lực nói chung, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao như Đại hội XI Đảng Cộng sản Việt Nam (2011) đã khẳng định là một tiêu chí không thể thiếu được. Vì vậy, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã có một kì họp chuyên đề về GD và ra Nghị quyết 29/TW “Về đổi mới căn bản và toàn diện GD và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” [8]: Tiếp tục phát triển GD&ĐT, khắc phục những yếu kém, bất cập, lệch lạc, nhất là chất lượng, hiệu quả đào tạo đại học và GD nghề còn quá thấp; phát triển GD là quốc sách hàng đầu, GD là bộ phận của kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, dân chủ hoá, xã hội hoá, mở, hội nhập, xây dựng xã hội học tập, chuyển mạnh quá trình GD từ chủ yếu trang bị kiến thức sang

phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất, thể chất và kĩ năng sống (trên cơ sở giáo dục giá trị sống), từ chủ yếu theo số lượng sang chú trọng chất lượng và hiệu quả. Đổi mới căn bản và toàn diện nền GD bám sát mục tiêu chuyển cơ cấu kinh tế từ nay đến năm 2020 đạt: công nghiệp và xây dựng khoảng 40%, dịch vụ khoảng 45%, nông nghiệp khoảng 15% [8]. Phát triển GD (bao gồm đào tạo) phải đáp ứng được yêu cầu nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Phải điều chỉnh cơ cấu đào tạo, khi mới công nghiệp hoá thường theo tỉ lệ: 1 (tốt nghiệp đại học), 4 (tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp nghề) và 10 (tốt nghiệp trường nghề). Ở Việt Nam, hiện nay cơ cấu này (1 – 0.4 – 0.35) còn bất hợp lí. Nội dung đào tạo cũng vậy, phần lớn sinh viên tốt nghiệp ĐH, CĐ ra trường phải đào tạo bổ sung một thời gian mới được tuyển dụng. Muốn đẩy lực phục vụ công nghiệp hoá, GD phổ thông phải chú ý hơn đến quá trình hình thành nhân cách, GD đại học và dạy nghề phải chú ý hơn đến luyện tay nghề và đạo đức nghề với cơ cấu áp sát cơ cấu kinh tế nước nhà.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Chính trị, *Đảng Cộng sản Việt Nam*, (2011), *Chỉ thị 03*.
- [2]. Bộ GD&ĐT, (2013), *Những bức thư Bác Hồ gửi cho ngành GD*, NXB GD Việt Nam, Hà Nội.
- [3]. Thái Duy Tuyên, (2007), *Triết học GD Việt Nam*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [4]. Phạm Minh Hạc, (2011), *Triết lí GD thế giới và Việt Nam*, NXB GD Việt Nam và NXB Chính trị Quốc gia, (2013), Hà Nội.
- [5]. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, (2011), 15 tập, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6]. Phạm Minh Hạc, (2015), *Các giá trị dân tộc Việt Nam, Giá trị bản thân*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7]. Bộ GD&ĐT, (2014), *GD Việt Nam 2014*.
- [8]. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, (2013), *Chỉ thị 29*.
- [9]. Văn phòng Trung ương Đảng, (2015), *Văn kiện Hội nghị lần thứ mười*.

SUMMARY

The article analyzes and presents Ho Chi Minh's philosophy of education and industrialization cause in Vietnam. According to the author, Ho Chi Minh's philosophy of Education includes the following issues: 1/Anti-obscurantism, 2/An ignorant nation is a weak nation, 3/For the sake of 100 years of educating people, 4/Be educated as human-beings, 5/Building an independent education based on an independent nation, 6/Training useful citizens, 7/Developing students' available competencies, 8/Prioritize talents, 9/Good teaching and learning, 10/Learning together with practice, theory associated with practice.

Keywords: Ho Chi Minh's philosophy of education, education, industrialization.